

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày 05-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 25/7/1996, tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q (tên gọi khác: Nguyễn Văn Q) và bà Nguyễn Thị C; vợ Trịnh Thị Kim Ng và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/01/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Quan Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản C, xã P, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức M là nhân viên bảo an của Công ty Trách nhiệm hữu hạn L Việt Nam (gọi tắt là Công ty), có địa chỉ tại khu công nghiệp A, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 30/12/2022, quá trình làm việc, M đi kiểm tra tầng 1 nhà để xe của Công ty thì phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát 22B2 - 628.38 của anh Quan Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn Bản C, xã P, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (công nhân

của công ty) đang dựng trong trong nhà để xe, cần xoay ổ khoá cổ xe đang ở nấc mở cốp nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. M tiến đến ấn mở cốp xe của anh Thái, thấy có 01 chiếc ví da, kiểm tra bên trong có 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK số 9704-0799-3458-5328, tên QUAN VAN T; Giấy phép lái xe mô tô của anh Thái, trên giấy phép lái xe có ghi ngày tháng năm sinh “09/12/1998”. M lấy chiếc thẻ ngân hàng trên rồi đóng cốp xe mô tô lại. Sau đó, giấu chiếc thẻ này vào học để đồ xe mô tô biển kiểm soát 15D1-285.60 của mình đang dựng ở tầng 1 nhà xe Công ty rồi tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15D1-285.60 đến cây ATM của Ngân hàng TECHCOMBANK, đặt tại đường nội bộ khu công nghiệp An Dương giáp Công ty Điện tử Deren. Tại đây, M cho thẻ ngân hàng của anh T vào máy ATM, nhập mật khẩu “091298” là ngày tháng năm sinh của anh T thì được máy chấp nhận. M đã 02 lần rút tiền, được tổng số tiền 7.000.000đồng trong tài khoản của anh T. Sau khi rút được tiền, M bẻ gập thẻ ngân hàng của anh T và đi về Công ty. Khi đi đến đường nội bộ giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện khí W và Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Mạnh vứt chiếc thẻ tại hàng cây ven đường. Số tiền chiếm đoạt được, M đã ăn tiêu hết, còn lại 650.000đồng. Anh T nhận được thông báo của ngân hàng về việc tài khoản của mình bị rút số tiền 7.000.000đồng, đã ra xe kiểm tra, phát hiện bị mất thẻ ngân hàng để trong ví ở cốp xe nên đã báo cáo Công ty và trình báo cơ quan Công an.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại đường nội bộ giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Điện khí W và Công ty Trách nhiệm hữu hạn P 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK, ghi tên QUAN VAN T, số 9704-0799-3458-5328, bị gập ở giữa.

Quá trình điều tra, đại diện Công ty đã giao nộp 01 chiếc USB ghi nhận hành vi phạm tội của Nguyễn Đức M. Anh Quan Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát 22B2 - 628.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Quan Văn T, sinh ngày 09/12/1998; 01 chiếc ví da. Nguyễn Đức M đã giao nộp số tiền 650.000đồng, 01 áo khoác nỉ dài tay màu đen, 01 quần bò ống dài màu xám, giấy đăng ký xe và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision biển kiểm soát 15D1-285.60.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAD ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức M trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nỉ dài tay màu đen; 01 quần bò ống dài màu xám; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK, mang tên QUAN VAN T trên thẻ có dấu vết gập, 01 chiếc ví da màu đen (đều đã qua sử dụng) thu giữ trong vụ án

Trả lại cho bị cáo số tiền 650.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 30/12/2022, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn L Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp An, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thẻ ngân hàng mang tên anh Quan Văn T rồi sử dụng chiếc thẻ này, nhập mật khẩu là ngày tháng năm sinh của anh Thái, rút, chiếm đoạt được số tiền 7.000.000đồng của anh Thái. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức M đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bỏ để bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, ông Nguyễn Văn P là ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đức M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều pháp luật cấm, chưa bị kết án... nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét

tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ 01 áo khoác nỉ dài tay màu đen; 01 quần bò ống dài màu xám; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK trên thẻ có dấu vết gập, mang tên QUAN VAN T, 01 chiếc ví da màu đen (đều đã qua sử dụng), số tiền 650.000đồng, chuyển Chi cục thi hành án Dân sự huyện An Dương quản lý. 01 chiếc USB bên trong chứa đoạn video ghi nhận hành vi phạm tội của Nguyễn Đức M, chuyển cùng hồ sơ vụ án. Xét 01 áo khoác nỉ dài tay màu đen; 01 quần bò ống dài màu xám, số tiền 650.000đồng là tài sản của bị cáo; 01 chiếc ví da là tài sản của anh T trả lại cho bị cáo, anh T sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo, anh T có quan điểm không nhận những tài sản trên. Đối với số tiền 650.000đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK, mang tên QUAN VAN T không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc USB bên trong chứa đoạn video ghi nhận hành vi phạm tội của Nguyễn Đức M được lưu hồ sơ giải quyết vụ án.

[9] Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Quan Văn T chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Airblade, biển kiểm soát 22B2 - 628.38; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Trả cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị Kim Ng, trú tại: thôn K, xã T, huyện Kim Thành, Hải Dương (vợ của Nguyễn Đức M) giấy đăng ký xe và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision biển kiểm soát 15D1-285.60 là có cơ sở.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[10] Nguyễn Đức M đã bồi thường cho anh Quan Văn T số tiền 10.000.000đồng, anh T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú

mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đức M.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nỉ dài tay màu đen; 01 quần bò ống dài màu xám; 01 thẻ ngân hàng TECHCOMBANK, mang tên QUAN VAN T trên thẻ có dấu vết gập, 01 chiếc ví da màu đen (đều đã qua sử dụng).

- Tạm giữ số tiền 650.000 đồng để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/4/2023 và ủy nhiệm chi ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Cường Bùi Thị Nhàn

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương